TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-08-2024
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Tài Em

2/- Ông Võ Tấn Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 08 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 07 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Kim L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Dũng E, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(*Bà L có đơn xin vắng mặt, ông E vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 02 năm 2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Lê Kim L trình bày: Bà Lê Kim L và ông Nguyễn Văn Dũng E xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 1992, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống, bà L và ông E có 01 (một) con chung tên: Nguyễn Nhựt P, sinh ngày 10/9/1999. Hiện cháu P đã

thành niên và có cuộc sống tự lập, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà L và ông E là do ông E có người phụ nữ khác, nên vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cải nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2022 đến nay.

Nay, bà Lê Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Nguyễn Văn Dũng E; Về con chung là cháu Nguyễn Nhựt P, sinh ngày 10/9/1999 đã thành niên và có cuộc sống tự lập, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà L không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với ông Nguyễn Văn Dũng E không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, ông E cũng không cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của bà Lê Kim L theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho ông E, nhưng ông E không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

* Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Kim L.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí: Bà Lê Kim L phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Lê Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Dũng E, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Nguyễn Văn Dũng E có nơi cư trú tại ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, bà Lê Kim L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn Dũng E vắng mặt. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tống đạt hợp lệ các quyết định tố tụng dân sự cho ông E để tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu ly hôn giữa bà L và ông E theo quy định, nhưng ông E vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L và ông E.

[2] Về hôn nhân: Bà L và ông E xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 1992, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và đã được Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/12/2003. Vì thế, hôn nhân giữa bà L và ông E là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà L xác định: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà L và ông E là do ông E có người phụ nữ khác, nên vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cải nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, bà L và ông E đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng không thể hàn gắn được do không còn tình cảm với nhau, nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông E.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân muốn tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống bà L và ông E không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, mà thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến hiện tại bà L và ông E đã phát sinh những mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Đối với ông E, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ ông E đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử, nhưng ông E vẫn vắng mặt không có lý do. Trong suốt quá trình xét xử vụ án, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông E, không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà L và ông E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa bà Lê Kim L đối với ông Nguyễn Văn Dũng E.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà L và ông E có 01 (một) con chung tên: cháu Nguyễn Nhựt P, sinh ngày 10/9/1999 đã thành niên và có cuộc sống tự lập, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định bà L và ông E không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, bà Lê Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Kim L đối với ông Nguyễn Văn Dũng E, xử cho ly hôn giữa bà Lê Kim L và ông Nguyễn Văn Dũng E.

2/- Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Bà Lê Kim L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Bà Lê Kim L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005267 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mỹ Xuyên

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND huyện Hòa Bình;*
- *THADS huyện Hòa Bình;*
- *UBND xã M;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*